TRIỂN KHAI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TẠI TỈNH AN GIANG

Trương Quang Phục
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh An Giang đã chính thức áp dụng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó có sự thay đổi về đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp (cấp tỉnh, cấp xã). Sau 01 tháng đi vào hoạt động, việc sắp xếp lại này đã cho thấy những kết quả tích cực ban đầu. Theo đó, tỉnh đã sáp nhập và tinh gọn lại hệ thống, giảm số lượng xã, phường, thị trấn xuống còn 102 đơn vị. Ban đầu, có những lo ngại về việc quản lý các đơn vị mới, đặc biệt là những phường có dân số rất đông (lên tới hơn 250.000 người), cũng như việc đảm bảo các dịch vụ cho người dân không bị gián đoạn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy bộ máy chính quyền mới đã vận hành rất tốt. Từ thành thị đến nông thôn, các xã, phường, đặc khu mới đều hoạt động ổn định. Các dịch vụ công thiết yếu vẫn được duy trì thông suốt, không gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Trong bối cảnh đó, yếu tố được xác định có tầm quan trọng đặc biệt chính là việc thúc đẩy mạnh mẽ quá trình CĐS và xây dựng chính quyền điện tử, qua đó kiến tạo một nền quản trị công hiện đại. Tinh thần này đã được quán triệt sâu sắc trong các nghị quyết của Trung ương và Đại hội Đảng bộ tỉnh, vốn nhấn mạnh CĐS là một nhiệm vụ xuyên suốt, là điều kiện tiên quyết để có thể phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách thực chất, minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Để hiện thực hóa chủ trương mang tính đột phá này, UBND tỉnh An Giang đã thể hiện vai trò chỉ đạo quyết liệt thông qua việc ban hành Kế hoạch số 886/KH-UBND vào ngày 27/6/2025. Văn bản này yêu cầu các cấp, các ngành phải hành động với quyết tâm cao và nỗ lực lớn, xác định rõ việc kiện toàn tổ chức 02 cấp cùng với chuyển đổi số là một nhiệm vụ cấp bách không thể trì hoãn. Thông qua hệ thống giám sát và đánh giá trực tuyến việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại địa chỉ https://nq57.vn, 100% các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc báo cáo đầy đủ và tuân thủ đúng thời gian quy định cho Ban Chỉ đạo Trung ương, thể hiện một cơ chế vận hành nghiêm túc và thống nhất từ trên xuống dưới.

Song song với việc tái cấu trúc bộ máy hành chính, tỉnh An Giang đã triển khai đồng bộ 05 nền tảng số căn bản, vốn được xem là trụ cột tạo ra một hạ tầng công nghệ chung, liên thông và thống nhất cho toàn bộ hệ thống chính quyền (UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh An Giang). Theo đó, đã thống nhất sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung triển khai trên địa bàn tỉnh An Giang (mới), các hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn.



Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm hỏi người dân làm thủ tục ở Trung tâm Phục vụ Hành chính công của phường Thới Sơn, An Giang (Ảnh: Cổng TTĐT tỉnh An Giang)

(1) Hệ thống thư điện tử công vụ

Đã hoàn thành tạo lập tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức của 17/17 các sở, ban, ngành tỉnh và 102 đơn vị UBND các xã, phường, đặc khu với tổng số trên 20.000 tài khoản. Đảm bảo 100% cơ quan, cán bộ, công chức được cấp tài khoản để sử dụng.

(2) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

Thực hiện kết nối liên thông, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, phần mềm trong nội bộ tỉnh và với bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang, hướng tới Chính quyền số hiện hành và đáp ứng yêu cầu đồng bộ cơ sở dữ liệu tại địa phương về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia khi có yêu cầu.

(3) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành

- Đã hoàn thành cài đặt, cấu hình điều chỉnh hệ thống theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thành cập nhật tài khoản cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; 102 đơn vị UBND các xã, phường, đặc khu vào hệ thống, với tổng số 20.426 tài khoản.

- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt 100%.

(4) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Đã hoàn thành việc cài đặt, cấu hình điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai kết nối, tích hợp đảm bảo Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm "một cửa số" tập trung, duy nhất quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Đã cập nhật 7.917 tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh và 102 đơn vị UBND các xã, phường, đặc khu vào hệ thống.

- Tỉnh An Giang đã hoàn thành công bố trên CSDL TTHC quốc gia 2.138 TTHC của tỉnh (bao gồm ngành dọc, các TTHC thực hiện cả 02 cấp), trong đó tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là 1.829 TTHC, cấp xã là 421 TTHC; hoàn thành kiểm thử, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 804 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.142 dịch vụ công trực tuyến một phần nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 92,70%.

- Tình hình tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống từ ngày 01/7/2025 đến 19/8/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận: 144.375 hồ sơ (số hồ sơ nộp trực tuyến: 114.708; số hồ sơ nộp trực tiếp: 29.667).

(5) Cổng thông tin điện tử Tỉnh

- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh (https://angiang.gov.vn/vi) đã vận hành bản nâng cấp đảm bảo các tính năng kỹ thuật, an toàn bảo mật, tuân thủ quy định theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, và Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh An Giang. Tăng cường các tính năng hướng đến trãi nghiệm người dùng, tra cứu và tìm kiếm thông tin nhanh chóng và thuận tiện hơn. Trên trang chủ, Chuyên trang Chính quyền, Công dân và Doanh nghiệp đều có các banner, link liên kết nổi bật để truy cập đến dịch vụ công, tra cứu hồ sơ và tra cứu thông tin về Bộ thủ tục hành chính của tỉnh; đặc biệt đã triển khai tính năng "một tìm kiếm" người dùng chỉ cần nhập một từ khoá hệ thống sẽ tự động trả kết quả với nhiều kênh thông tin như: tin, bài truyền thông, văn bản chỉ đạo điều hành và thủ tục hành chính dịch vụ công.

- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh An Giang đã cung cấp kênh tiếp nhận góp ý, hiến kế, và phản ánh từ người dân và doanh nghiệp. Nhằm lắng nghe ý kiến đóng góp, nghiên cứu tiếp thu để cải thiện, phát triển nội dung, đồng thời kịp thời cung cấp nội dung cần thiết đến người dân và doanh nghiệp.

(6) Các nền tảng khác

Tỉnh đã sử dụng tài khoản trên Hệ thống báo cáo của Quốc gia để thực hiện nhiệm vụ báo cáo. Song song đó, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Văn phòng UBND Tỉnh tiến hành cấu hình, điều chỉnh phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, để đưa vào vận hành chính thức và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia. Tổng số tài khoản trên hệ thống thông tin báo cáo là khoảng 4.000 tài khoản người dùng.

Hệ thống hội nghị truyền hình đã hoàn thành kết nối Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Văn phòng UBND tỉnh đến 102/102 điểm cầu UBND cấp xã mới và kết nối từ Văn phòng Tỉnh ủy đến 102/102 Đảng ủy cấp xã. Các thiết bị đầu cuối (VCS), đường truyền cơ bản đáp ứng và ổn định, sẵn sàng phục vụ các Hội nghị truyền hình trực tuyến khi có yêu cầu.

Chữ ký số chuyên dùng công vụ đã triển khai cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ cho 708 tổ chức trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 100%; số lượng công chức, viên chức cơ quan nhà nước được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ là hơn 10.330 người, đảm bảo 100% chữ ký số cho cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và ký số đúng quy định. 102/102 đơn vị cấp xã đã thực hiện việc thay đổi thông tin cho tổ chức và cá nhân với 3.262 chữ ký số, trong đó 438 tổ chức và 2.824 cá nhân. 23/23 sở, ban, ngành tỉnh đã thực hiện việc thay đổi thông tin cho tổ chức và cá nhân với 1.486 chữ ký số, trong đó 102 chữ ký số tổ chức và 1.384 chữ ký số cá nhân. Số lượng Sim PKI được thay đổi thông tin 212. Cấp mới 769 chữ ký số, trong đó tổ chức 106 và 663 cá nhân.

Theo ghi nhận trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tính đến ngày 24/7/2025, tỉnh đã hoàn thành 25/25 nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Minh Thúy khảo sát tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vĩnh Thuận (Ảnh: Cổng TTĐT tỉnh An Giang)

Tỉnh cũng đã triển khai và tích hợp thành công các thủ tục hành chính mới ban hành lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Ở cấp xã, tính đến ngày 19/8/2025, đã có 81 trên tổng số 102 xã, phường, đặc khu hoàn thành trọn vẹn 16/16 nhiệm vụ đề ra, đạt trạng thái "XANH", trong khi 21 đơn vị còn lại cũng đạt được tiến độ tốt ở mức "VÀNG". Thành công này có sự đóng góp không nhỏ của các mô hình sáng tạo như "Tổ công nghệ số cộng đồng" và "Đội hỗ trợ phản ứng nhanh", vốn đã phát huy hiệu quả rất tích cực trong việc đào tạo, hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ và người dân trong việc tiếp cận các dịch vụ số.

Dù đạt được nhiều thành tựu quan trọng, quá trình triển khai vẫn đối mặt với không ít thách thức. Một trong những vướng mắc lớn nhất đến từ nguồn nhân lực, khi một bộ phận cán bộ cơ sở, đặc biệt là tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, vẫn chưa thực sự thành thạo các quy trình và thao tác trên hệ thống số hóa; nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn thông tin của UBND cấp xã còn hạn chế. Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin tại nhiều đơn vị cấp xã đã xuống cấp và cần một kế hoạch đầu tư, thay thế đồng bộ hơn để đáp ứng yêu cầu vận hành. Một yếu tố khách quan khác là việc truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia hay các hệ thống chuyên ngành như phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp đôi khi còn chậm và gặp lỗi kỹ thuật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân.

Những kết quả đạt được của Tỉnh trong thời gian qua đã chứng minh rằng để chuyển đổi số thành công cần phải có sự kết hợp chặt chẽ của nhiều yếu tố. Từ thực tiễn triển khai, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu sau

- *Thứ nhất, sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt của Đảng:* đây là yếu tố quyết định hàng đầu. Sự vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, từ tỉnh đến cơ sở, đã tạo ra một sự thống nhất cao về nhận thức và hành động. Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động đã được ban hành kịp thời, định hướng rõ ràng cho quá trình CĐS.

- *Thứ hai, vai trò tiên phong của người đứng đầu:* trong mỗi cơ quan, đơn vị, sự quyết tâm, chỉ đạo trực tiếp và sát sao của người đứng đầu có ý nghĩa then chốt. Người đứng đầu không chỉ là người lãnh đạo, mà còn là người truyền cảm hứng, thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức chủ động thay đổi tư duy, học hỏi và áp dụng công nghệ số vào công việc hàng ngày.

- *Thứ ba, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng:* phong trào "Bình dân học vụ số" cùng với sự hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã chứng minh được sức mạnh của cộng đồng.

Chính những tổ chức này đã trở thành cầu nối quan trọng, đưa các ứng dụng, dịch vụ số đến gần hơn với người dân, xóa nhòa khoảng cách số.

- Thứ tư, bố trí nguồn lực kịp thời, hợp lý: việc ưu tiên bố trí nguồn kinh phí và nhân lực chuyên trách đã tạo ra nền tảng vững chắc cho việc triển khai các dự án, nền tảng số. Cùng với đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm đúng mức, giúp nâng cao năng lực làm chủ các công nghệ mới.

Để phát huy những kết quả đã đạt được và giải quyết những khó khăn, thách thức còn tồn tại, chúng ta nhận thức sâu sắc rằng, quá trình CĐS chỉ có thể thành công và mang lại hiệu quả thực chất khi lấy "Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi" làm kim chỉ Nam. Đặc biệt, chúng ta phải nhấn mạnh rằng "Thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước".

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về vai trò then chốt của thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ trong tiến trình chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất một hệ thống nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, mang tính chiến lược và lâu dài, hướng tới việc hoàn thiện cơ chế chính sách, hiện đại hóa hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho phát triển KHCN-ĐMST trong giai đoạn tới:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cần khẩn trương tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển KHCN-ĐMST-CĐS, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp thực tiễn; đồng thời cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp KH&CN theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, nhằm tối ưu hóa phân bổ nguồn lực và nâng cao chất lượng thực thi chính sách.

- Tăng cường đầu tư và hoàn thiện hạ tầng công nghệ số, cần ưu tiên bố trí nguồn lực để xử lý dứt điểm các điểm nghẽn kỹ thuật, trước hết là khắc phục tình trạng truy cập chậm trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các lỗi phát sinh ở hệ thống phần mềm chuyên ngành; đồng thời hoàn thành việc nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh theo định hướng điện toán đám mây, song song với việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); cùng với đó, tiếp tục đầu tư, thay thế và đồng bộ hóa hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại UBND cấp xã, bảo đảm tính liên thông, ổn định và an toàn hệ thống trên toàn địa bàn.

- Phát triển và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, cần tổ chức đào tạo chuyên sâu về kỹ năng phân tích và khai thác dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, qua đó chuyển mạnh từ mô hình "điều hành theo báo cáo" sang "quản trị dựa trên dữ liệu" làm nền tảng ra quyết định;

đồng thời đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số", phát huy vai trò của hơn 1.000 Tổ công nghệ số cộng đồng với gần 8.000 thành viên trong việc hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng chữ ký số công cộng, thực hành thanh toán điện tử và đăng ký dịch vụ công trực tuyến; song song, rà soát và điều chỉnh các cơ chế đặc thù để thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và các chuyên gia trình độ cao về làm việc tại địa phương, tạo nguồn lực nhân tài bền vững cho phát triển số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, cần coi số hóa hồ sơ là yêu cầu bắt buộc ngay từ khâu tiếp nhận, gắn rõ trách nhiệm đến từng cán bộ xử lý nhằm nâng cao tỷ lệ số hóa từ mức 53,14% theo hướng thực chất và bền vững; đồng thời giao Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành khẩn trương phát triển các trục liên thông, tích hợp đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Trung tâm dữ liệu của tỉnh để bảo đảm chia sẻ, khai thác dữ liệu an toàn, thông suốt; song song, tập trung nâng tỷ lệ thanh toán trực tuyến từ 23,4% thông qua tăng cường hướng dẫn sử dụng chữ ký số công cộng, đa dạng hóa và khuyến khích các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong cung ứng dịch vụ công, qua đó nâng cao trải nghiệm số của người dân và doanh nghiệp.

Có thể khẳng định, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp gắn liền với xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số tại An Giang là một bước đi đột phá mang tầm nhìn dài hạn, tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Năm nền tảng công nghệ dùng chung, gồm: (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng họp trực tuyến) đã thực sự trở thành "đòn bẩy" giúp bộ máy hành chính sau khi được tinh gọn có thể vận hành một cách thông suốt, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước. Với quyết tâm tiếp tục ưu tiên đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và hoàn thiện thể chế, An Giang đang đặt mục tiêu trở thành một hình mẫu về chính quyền số, không ngừng ĐMST để nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng./.

